

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
VIỆN VIỆT NAM HỌC VÀ KHOA HỌC PHÁT TRIỂN

SINH KẾ CỦA CỬ DÂN VÙNG CHÂU THỎ SÔNG HỒNG

TỪ TIẾP CẬN LIÊN NGÀNH



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

BAN BIÊN TẬP

Trưởng ban: GS. TS. Phạm Hồng Tung

Các thành viên:

PGS. TS. Phạm Văn Lợi

TS. Vũ Kim Chi

TS. Phùng Thị Thanh Lâm

TS. Nguyễn Thị Huệ

TS. Tống Văn Lợi

TS. Vũ Đường Luân

TS. Lê Đình Tân

TS. Bùi Văn Tuấn

ThS. Đặng Ngọc Hà

MỤC LỤC

Lời nói đầu.....	9
------------------	---

PHẦN 1

TỪ TIẾP CẬN TỔNG THỂ VÀ LÝ THUYẾT

- ❖ Làng Việt cổ truyền ở châu thổ sông Hồng:
Mấy đặc trưng về kinh tế, xã hội và văn hóa 17
GS.TS. Nguyễn Quang Ngọc
- ❖ Từ quan điểm lý luận về sinh kế đến những vấn đề đặt ra
trong nghiên cứu sinh kế ở khu vực nông thôn..... 53
PGS.TS. Nguyễn Tuấn Anh – TS. Võ Thị Cẩm Ly
- ❖ Một số tiếp cận lý thuyết cho nghiên cứu sinh kế
ở Việt Nam đương đại 66
PGS.TS. Nguyễn Văn Sửu

PHẦN 2

TỪ TIẾP CẬN LỊCH SỬ

- ❖ Thích ứng và đa dạng trong sinh kế truyền thống
của người dân vùng Bưởi (Hà Nội)..... 93
ThS. Đặng Ngọc Hà
- ❖ Hoạt động buôn bán của phụ nữ:
Một loại hình sinh kế bền vững ở nông thôn châu thổ sông Hồng
(Nghiên cứu trường hợp làng Phù Lưu, Từ Sơn, Bắc Ninh)..... 114
TS. Nguyễn Thị Huệ

TỪ QUAN ĐIỂM LÝ LUẬN VỀ SINH KẾ ĐẾN NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG NGHIÊN CỨU SINH KẾ Ở KHU VỰC NÔNG THÔN

PGS.TS. Nguyễn Tuấn Anh

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG Hà Nội

TS. Võ Thị Cẩm Ly

Trường Đại học Vinh

Tóm tắt: Bài viết này tập trung vào quan điểm lý luận về sinh kế và những vấn đề đặt ra trong nghiên cứu sinh kế ở khu vực nông thôn. Bài viết có hai nội dung chính. Nội dung thứ nhất đề cập đến các thành tố tạo nên sinh kế, bao gồm tài sản, năng lực và hoạt động cần có để triển khai sinh kế. Trong nội dung thứ nhất, chiến lược sinh kế cũng sẽ được phân tích. Nội dung thứ hai thảo luận về khung sinh kế bền vững. Khung sinh kế bền vững định hướng việc tìm hiểu quá trình tạo dựng, phát triển sinh kế cũng như đánh giá tính bền vững của sinh kế. Điểm quan trọng ở đây là trên cơ sở quan điểm lý luận về các thành tố của sinh kế, chiến lược sinh kế và khung sinh kế bền vững, bài viết nêu lên những vấn đề đặt ra trong nghiên cứu sinh kế ở khu vực nông thôn.

Từ khóa: sinh kế, chiến lược sinh kế, khung sinh kế bền vững.

1. DẪN NHẬP

Cho đến nay, sinh kế đã trở thành mối quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu, nhiều chương trình phát triển trên thế giới.¹ Khái niệm sinh kế cũng đã được sử dụng rộng rãi trong giới học thuật và trong thực tiễn.² Xét về bản chất của sinh kế, Chambers và Conway cho rằng sinh kế có thể được xem xét dưới nhiều cấp độ khác nhau. Tuy nhiên, sinh kế hộ gia đình là cấp độ thường được đề cập đến.³ Khi bàn đến sinh kế, điều quan trọng mà các nhà nghiên cứu quan tâm là sự bền vững của sinh kế. Theo Chambers và Conway, một sinh kế được coi là bền vững khi sinh kế đó có thể ứng phó với những căng thẳng, cú sốc; cũng như phục hồi được từ những căng thẳng, cú sốc này. Sinh kế bền vững còn duy trì, nâng cao năng lực, tài sản và cung cấp cơ hội sinh kế bền vững cho thế hệ tương lai. Sinh kế bền vững còn mang lại lợi ích cho các sinh kế khác ở cấp độ địa phương và cấp độ toàn cầu trong ngắn hạn và dài hạn.⁴ Như vậy, điểm quan trọng đặt ra ở đây là việc nghiên cứu sinh kế cần hướng tới phục vụ mục tiêu phát triển sinh kế bền vững.

Trong bài viết này, các công trình nghiên cứu đáng lưu ý đi trước liên quan đến sinh kế sẽ được đề cập đến. Từ đó, bài viết bàn về việc vận dụng quan điểm lý thuyết trong nghiên cứu sinh kế ở khu vực nông thôn. Cụ thể, bài viết sẽ phân tích các thành tố tạo nên sinh kế,

¹ Morse, Stephen and Nora. McNamara. (2013), "Sustainable livelihood Approach: critique theory and practice", Springer.

² Bebbington, Anthony. (1999), "Capitals and Capabilities: A Framework for Analyzing Peasant Viability, Rural Livelihoods and Poverty", *World Development* 27 (12), 2021; p. 44.

³ Chambers, Robert and Gordon, R Conway. (1991), "Sustainable Rural Livelihoods: Practical Concepts for the 21st Century", *Institute of Development Studies Discussion Paper*, Cambridge, 296. <https://www.ids.ac.uk/files/Dp296.pdf> Truy cập tháng 7 năm 2016; p. 6.

⁴ Chambers, Robert and Gordon, R Conway. (1991), "Sustainable Rural Livelihoods: Practical Concepts for the 21st Century", *Institute of Development Studies Discussion Paper*, Cambridge, 296. (<https://www.ids.ac.uk/files/Dp296.pdf>). Truy cập tháng 7 năm 2016; tr. 6.

bao gồm: tài sản, năng lực và hoạt động cần có để triển khai sinh kế. Cùng với đó, chiến lược sinh kế cũng sẽ được đề cập đến. Điểm cần nhấn mạnh ở đây là từ việc thảo luận về các thành tố tạo nên sinh kế, chiến lược sinh kế, khung sinh kế bền vững, bài viết nêu lên một số điểm đáng quan tâm trong nghiên cứu sinh kế ở khu vực nông thôn.

2. Các thành tố tạo nên sinh kế và chiến lược sinh kế

Sinh kế là khái niệm được nhiều học giả trên thế giới quan tâm¹. Nhiều định nghĩa về sinh kế đã được đề xuất bởi các nhà nghiên cứu có uy tín trên thế giới. Chẳng hạn, theo Ian Scoones, “một sinh kế bao gồm các khả năng, tài sản (bao gồm cả vật chất và các nguồn lực xã hội), và các hoạt động cần thiết cho một cách thức sinh sống”². Trong khi đó, DFID trên cơ sở kế thừa định nghĩa của các tác giả đi trước, lại quan niệm rằng: “Sinh kế bao gồm các năng lực, tài sản (cả vật chất và các nguồn lực xã hội), và các hoạt động cần thiết để tạo nên cách kiếm

¹ Chambers. Robert and Gordon. R Conway. (1991), “Sustainable Rural Livelihoods: Practical Concepts for the 21st Century”, *Institute of Development Studies Discussion Paper*, Cambridge, 296. <https://www.ids.ac.uk/files/Dp296.pdf> Truy cập tháng 7 năm 2016; Krantz. Lasse. (2001), “The sustainable livelihood approach to poverty reduction an introduction”, *Swedish international development cooperation agency*, Sweden. (http://www.sida.se/contentassets/bd474c210163447c9a7963d77c64148a/the-sustainable-livelihood-approach-to-poverty-reduction_2656.pdf). Truy cập vào tháng 7 năm 2016; Scoones. Ian. (1998), “Sustainable Rural Livelihoods: a Framework for Analysis”, *IDS Working Paper 72*, <https://www.staff.ncl.ac.uk/david.harvey/AEF806/Sconnes1998.pdf>, Truy cập tháng 7 năm 2016; Turton. Cathryn. (2000), “The Sustainable Livelihoods Approach and Programme Development in Cambodia”, Chameleon Press, *Overseas Development Institute*, London. (<https://www.odi.org/sites/odi.org.uk/files/odi-assets/publications-opinion-files/2748.pdf>) Truy cập tháng 7 năm 2016; Ellis. Frank. (2000), “Rural Livelihoods and Diversity in Developing Countries”, Edited by O. U. Press. Oxford.

² Dẫn theo: Krantz. Lasse. (2001), “The sustainable livelihood approach to poverty reduction an introduction”, *Swedish international development cooperation agency*, Sweden. (http://www.sida.se/contentassets/bd474c210163447c9a7963d77c64148a/the-sustainable-livelihood-approach-to-poverty-reduction_2656.pdf). Truy cập vào tháng 7 năm 2016; tr. 1.

sống”¹. Trên thực tế, các định nghĩa về sinh kế của Scoones và DFID kế thừa và có phát triển, nhưng không đáng kể, từ định nghĩa của Chambers và Conway “Sinh kế bao gồm năng lực, tài sản (hàng hóa, nguồn lực, quyền, cơ hội) và hoạt động cần thiết để tạo nên cách thức kiếm sống”². Từ những quan niệm trên, chúng ta thấy ba hợp phần quan trọng tạo nên một sinh kế bao gồm: tài sản, năng lực, và hoạt động cần có để kiếm sống. Vì vậy, trong thực tiễn khi nghiên cứu về sinh kế, ba yếu tố này cần được tìm hiểu, phân tích, đo lường, đánh giá.

Khi xem xét đến các yếu tố tạo nên sinh kế, Chambers và Conway nhấn mạnh nguồn lực sinh kế bao gồm nhiều yếu tố như đất đai, nguồn nước, cây cối, chuồng trại, công cụ sản xuất, đồ dùng gia đình, tiền tiết kiệm. Đây là những tài sản sinh kế hữu hình. Tài sản sinh kế còn có những yếu tố vô hình như cơ hội sử dụng tài nguyên, hàng hóa, dịch vụ (giao thông, giáo dục, sức khỏe, thị trường), thông tin (ti vi, đài báo,...), công nghệ (công nghệ sản xuất và giống mới), việc làm, lương thực, hay cơ hội tạo ra thu nhập. Tài sản sinh kế cũng bao gồm quyền, cụ thể là những yêu cầu, đòi hỏi được tiếp cận hay hỗ trợ về mặt vật chất hoặc tinh thần³. Với định hướng của Chambers và Conway về tài sản sinh kế như đã đề cập đến, khi nghiên cứu sinh kế ở khu vực nông thôn, điểm quan trọng là cần chú ý tìm hiểu các loại

¹ Dẫn theo: Krantz, Lasse. (2001), “The sustainable livelihood approach to poverty reduction an introduction” *Swedish international development cooperation agency*, Sweden. (http://www.sida.se/contentassets/bd474c210163447c9a7963d77c64148a/the-sustainable-livelihood-approach-to-poverty-reduction_2656.pdf). Truy cập vào tháng 7 năm 2016; tr. 3.

² Chambers, Robert and Gordon, R Conway. (1991), “Sustainable Rural Livelihoods: Practical Concepts for the 21st Century”, *Institute of Development Studies Discussion Paper*, Cambridge, 296. <https://www.ids.ac.uk/files/Dp296.pdf> Truy cập tháng 7 năm 2016; p. 6.

³ Chambers, Robert and Gordon, R Conway. (1991), “Sustainable Rural Livelihoods: Practical Concepts for the 21st Century”, *Institute of Development Studies Discussion Paper*, Cambridge, 296. <https://www.ids.ac.uk/files/Dp296.pdf>; Truy cập tháng 7 năm 2016; tr. 8.

tài sản có thể sử dụng để tạo dựng sinh kế. Những tài sản quan trọng cần được nghiên cứu bao gồm đất đai, tiền tiết kiệm, chuồng trại, con giống, vật nuôi, công cụ sản xuất.

Bàn về sinh kế, ngoài các tài sản đã kể đến ở trên, Chambers và Conway còn làm rõ yếu tố năng lực - một hợp phần tạo nên sinh kế - bằng cách nhấn mạnh đến kỹ năng, kiến thức, và tính sáng tạo. Chambers và Conway lưu ý rằng kiến thức và kỹ năng có thể đạt được trong gia đình thông qua sự trao truyền giữa các thế hệ, chẳng hạn học nghề, hay kiến thức bản địa, hoặc thông qua những kênh chính thức như giáo dục, hoặc thực nghiệm hay thực hành đổi mới¹. Từ quan niệm của Chambers và Conway, nghiên cứu về sinh kế ở khu vực nông thôn cần chú ý đến kỹ năng, kiến thức, và tính sáng tạo của người lao động được vận dụng để thực hiện các chiến lược sinh kế. Điểm quan trọng là ở khu vực nông thôn việc tạo dựng năng lực có thể thông qua đào tạo một cách chính thức hoặc thông qua giáo dục, trao truyền kiến thức, kinh nghiệm kỹ năng giữa các thế hệ, thành viên trong gia đình. Đây là điểm đáng lưu ý trong quá trình nghiên cứu sinh kế ở khu vực nông thôn.

Yếu tố quan trọng nữa tạo nên sinh kế là các hoạt động cần có để kiếm sống. Về yếu tố này, Chambers và Conway liệt kê nhiều loại hoạt động khác nhau khi bàn về sinh kế ở nông thôn. Những hoạt động này bao gồm: canh tác, chăn nuôi, săn bắn, hái lượm, lao động đổi công hay lao động tạo thu nhập, buôn bán, dệt vải, chạm khắc, chế biến, hoặc cung cấp dịch vụ giao thông, khuân vác. Những hoạt động này tạo ra lương thực, tiền bạc, và những hàng hóa khác đáp ứng nhu cầu đa dạng của con người. Lương thực, tiền bạc, và những hàng hóa

¹ Chambers. Robert and Gordon. R Conway. (1991), "Sustainable Rural Livelihoods: Practical Concepts for the 21st Century", *Institute of Development Studies Discussion Paper*, Cambridge, 296. <https://www.ids.ac.uk/files/Dp296.pdf> Truy cập tháng 7 năm 2016; tr. 8.

khác này có thể được tiêu thụ trực tiếp luôn hoặc được tích trữ trong khoảng thời gian nhất định để sau đó sử dụng, hay đầu tư¹. Vận dụng quan điểm của Chambers và Conway, các nghiên cứu về sinh kế ở khu vực nông thôn cần chú ý đến những loại hoạt động cụ thể tạo nên sinh kế. Với địa bàn nghiên cứu là khu vực nông thôn, sự đa dạng trong các hoạt động tạo nên sinh kế của cư dân ở nông thôn thường liên quan đến trồng trọt, chăn nuôi, buôn bán, dịch vụ và làm thuê.

Khi bàn đến sinh kế, ngoài việc phân tích các thành tố tạo nên sinh kế thì chiến lược sinh kế cũng là vấn đề rất đáng quan tâm. Theo DFID, chiến lược sinh kế là sự kết hợp các lựa chọn và hoạt động để cá nhân đạt được mục tiêu sinh kế². Dưới một góc nhìn nhất định, khả năng theo đuổi các chiến lược sinh kế phụ thuộc vào cơ sở vật chất và các yếu tố xã hội, những tài sản vô hình hoặc hữu hình mà con người sở hữu³. Ở khu vực nông thôn, điểm quan trọng khi nghiên cứu sinh kế là cần phân tích các chiến lược sinh kế của cư dân nông thôn dưới góc độ sự kết hợp các lựa chọn và hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau, chẳng hạn như trồng trọt, chăn nuôi, buôn bán, dịch vụ, làm thuê để đạt được kết quả sinh kế. Nói cách khác, dựa vào tài sản sinh kế, cư dân nông thôn có những chiến lược đa dạng để phát triển sinh kế nhằm đạt được kết quả sinh kế. Đây là chiều cạnh cần được tập trung phân tích trong các nghiên cứu về sinh kế ở khu vực nông thôn. Thêm nữa, để phân tích quá trình tạo dựng và phát triển sinh kế của cư dân nông thôn thì cần vận dụng khung sinh kế bền vững.

¹ Chambers. Robert and Gordon. R Conway. (1991), "Sustainable Rural Livelihoods: Practical Concepts for the 21st Century", *Institute of Development Studies Discussion Paper*, Cambridge, 296. <https://www.ids.ac.uk/files/Dp296.pdf> Truy cập tháng 7 năm 2016; trang 8.

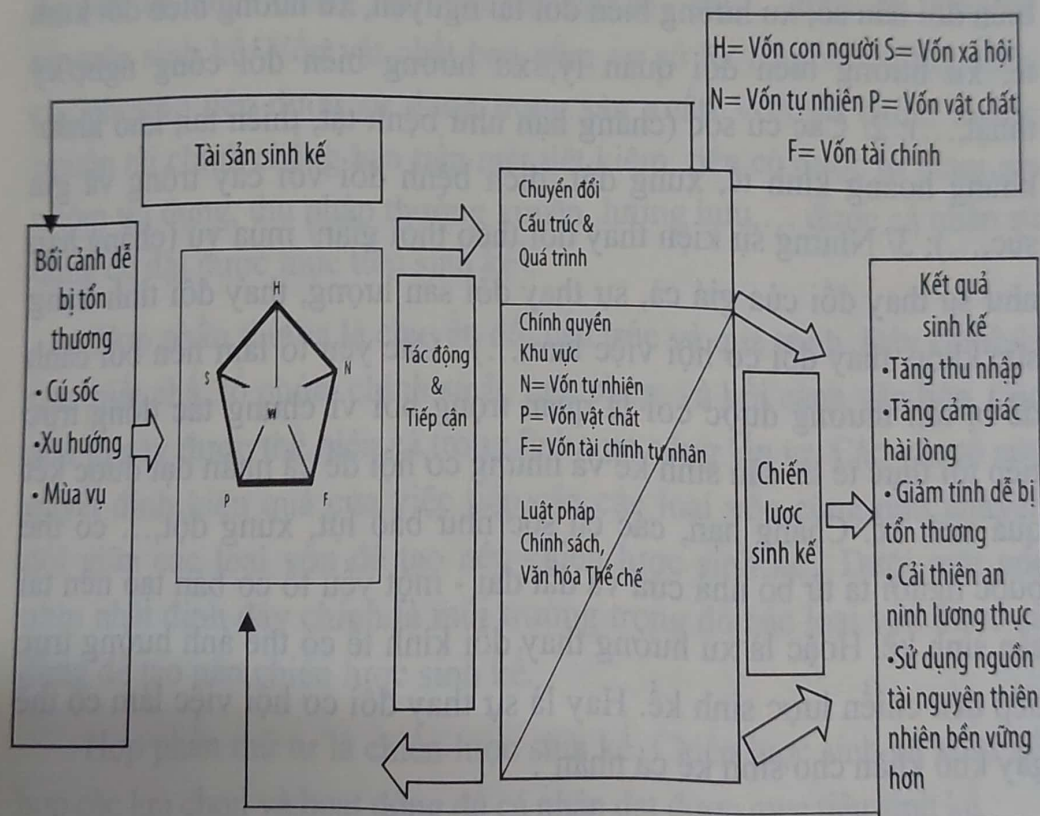
² DFID. (1999), "Sustainable livelihoods guidance sheets", *Department for International Development*, London. (<http://www.eldis.org/vfile/upload/1/document/0901/section2.pdf>) Truy cập tháng 7 năm 2016; trang 2.5.

³ Scoones. Ian. (1998), "Sustainable Rural Livelihoods: a Framework for Analysis", *IDS Working Paper 72*, <https://www.staff.ncl.ac.uk/david.harvey/AEF806/Scoones1998.pdf>, Truy cập tháng 7 năm 2016; trang 7.

3. Khung sinh kế bền vững

Một trong những điểm quan trọng khi nghiên cứu sinh kế là khung sinh kế bền vững. Trong phần viết ở trên, các thành tố của sinh kế và chiến lược sinh kế đã được bàn đến. Tuy nhiên, để có thể nghiên cứu và thấu hiểu một sinh kế cụ thể thì việc xem xét các thành tố tạo nên sinh kế và chiến lược sinh kế trong một khung sinh kế bền vững là thực sự hữu ích. Khung sinh kế bền vững do DFID đề xuất được trình bày trong bản hướng dẫn sinh kế bền vững năm 1999¹. Khung sinh kế bền vững của DFID được trình bày cụ thể như trong Hình 1.

Hình 1. Khung sinh kế bền vững của DFID



Nguồn: DFID [1999]

¹ DFID. (1999), "Sustainable livelihoods guidance sheets" Department for International Development, London. (<http://www.eldis.org/vfile/upload/1/document/0901/section2.pdf>) Truy cập tháng 7 năm 2016.

Theo lý giải của DFID, khung sinh kế này trình bày những thành tố tạo thành sinh kế và những yếu tố ảnh hưởng đến sinh kế. Nhìn một cách tổng thể chúng ta thấy có mấy hợp phần tạo nên khung sinh kế này, bao gồm: bối cảnh dễ bị tổn thương, tài sản sinh kế, chuyển đổi cấu trúc và quá trình, chiến lược sinh kế, và kết quả sinh kế. Các hợp phần này cụ thể như sau:

Hợp phần thứ nhất là bối cảnh dễ bị tổn thương. Đây là môi trường trong đó các cá nhân sinh sống. Môi trường này ảnh hưởng đến tài sản sinh kế và sinh kế nói chung của các cá nhân. Môi trường này bao gồm ba nhóm thành tố: 1/Các xu hướng (chẳng hạn như xu hướng biến đổi dân số, xu hướng biến đổi tài nguyên, xu hướng biến đổi kinh tế, xu hướng biến đổi quản lý, xu hướng biến đổi công nghệ/kỹ thuật,...); 2/ Các cú sốc (chẳng hạn như bệnh tật, thiên tai, khó khăn khủng hoảng kinh tế, xung đột, dịch bệnh đối với cây trồng và gia súc,...); 3/ Những sự kiện thay đổi theo thời gian/ mùa vụ (chẳng hạn như sự thay đổi của giá cả, sự thay đổi sản lượng, thay đổi tình trạng sức khỏe, thay đổi cơ hội việc làm,...)¹. Các yếu tố làm nên bối cảnh dễ bị tổn thương được coi là quan trọng bởi vì chúng tác động trực tiếp tới thực tế tài sản sinh kế và những cơ hội để cá nhân đạt được kết quả sinh kế. Chẳng hạn, các cú sốc như bão lụt, xung đột,... có thể buộc người ta từ bỏ nhà cửa và đất đai - một yếu tố cơ bản tạo nên tài sản sinh kế. Hoặc là xu hướng thay đổi kinh tế có thể ảnh hưởng trực tiếp đến chiến lược sinh kế. Hay là sự thay đổi cơ hội việc làm có thể gây khó khăn cho sinh kế cá nhân².

¹ DFID. (1999), "Sustainable livelihoods guidance sheets", *Department for International Development*, London. (<http://www.eldis.org/vfile/upload/1/document/0901/section2.pdf>); Truy cập tháng 7 năm 2016; tr. 2.2.

² DFID. (1999), "Sustainable livelihoods guidance sheets", *Department for International Development*, London. (<http://www.eldis.org/vfile/upload/1/document/0901/section2.pdf>); Truy cập tháng 7 năm 2016; tr. 2.2.

Hợp phần thứ hai là tài sản sinh kế. Tài sản sinh kế có thể được các cá nhân chuyển đổi thành kết quả sinh kế. Để làm được điều này, cá nhân phải tìm cách “nuôi dưỡng” và kết hợp các loại tài sản sinh kế. Tài sản sinh kế được cấu thành bởi năm loại vốn: vốn con người, vốn xã hội, vốn tự nhiên, vốn vật chất, vốn tài chính. Vốn con người bao gồm kỹ năng, kiến thức, khả năng lao động và sức khỏe để cá nhân thực hiện các chiến lược sinh kế nhằm đạt được mục tiêu sinh kế. Vốn xã hội được cấu thành bởi nhiều yếu tố như mạng lưới xã hội, tư cách thành viên nhóm, lòng tin, và quan hệ có đi có lại mà những yếu tố này thúc đẩy sự hợp tác và giảm chi phí trong các giao dịch giữa cá nhân với nhau. Vốn tự nhiên là khái niệm dùng để chỉ tài nguyên tự nhiên chẳng hạn như đất đai, cây cối,... được sử dụng để tạo nên sinh kế. Vốn vật chất bao gồm cơ sở hạ tầng và những công cụ, phương tiện được sử dụng trong sản xuất. Vốn tài chính là các nguồn tài chính chẳng hạn tiền mặt tiết kiệm, tiền có được từ tham gia nhóm tín dụng, thu nhập thường xuyên, lương hưu,... được cá nhân sử dụng để đạt được mục tiêu sinh kế¹.

Hợp phần thứ ba là chuyển đổi cấu trúc và quá trình. Đây chính là các thiết chế, tổ chức, chính sách, luật pháp, và bối cảnh văn hóa. Các yếu tố này được thể hiện cả trong lĩnh vực công lẫn tư. Các yếu tố này quyết định hiệu quả của việc tiếp cận các loại vốn cũng như chuyển đổi giữa các loại vốn để tạo nên chiến lược sinh kế². Dưới một góc nhìn nhất định đây chính là môi trường trong đó các loại vốn được sử dụng để tạo nên chiến lược sinh kế.

Hợp phần thứ tư là chiến lược sinh kế. Chiến lược sinh kế là sự kết hợp các lựa chọn và hoạt động để cá nhân đạt được mục tiêu sinh kế.

¹ DFID. (1999), “Sustainable livelihoods guidance sheets”, *Department for International Development*, London. (<http://www.eldis.org/vfile/upload/1/document/0901/section2.pdf>); Truy cập tháng 7 năm 2016; tr. 2.3-2.5.

² DFID. (1999), “Sustainable livelihoods guidance sheets”, *Department for International Development*, London. (<http://www.eldis.org/vfile/upload/1/document/0901/section2.pdf>); Truy cập tháng 7 năm 2016; tr. 2.4.

Hợp phần thứ năm là kết quả sinh kế. Kết quả sinh kế được thể hiện qua nhiều chiều cạnh. Một số yếu tố phản ánh kết quả sinh kế bao gồm: gia tăng thu nhập, đảm bảo lương thực, gia tăng sự hài lòng với cuộc sống, giảm khả năng dễ bị tổn thương, sử dụng tài nguyên bền vững¹.

Dưới một góc nhìn nhất định, khung sinh kế bền vững ở trên định hướng những điểm đáng lưu ý trong nghiên cứu sinh kế ở khu vực nông thôn, cụ thể như sau:

Thứ nhất, tài sản và năng lực của cư dân ở nông thôn, bao gồm kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng, đất sản xuất, công cụ lao động, quan hệ xã hội, lòng tin và sự có đi có lại giữa chủ thể thực hiện sinh kế với những người liên quan cần phải xem xét trong bối cảnh của nhiều yếu tố tác động. Trước hết là xu hướng biến đổi dân số, chẳng hạn dòng lao động di cư khỏi làng, xã có thể tạo ra cơ hội cho nhiều người thuê mượn thêm đất sản xuất của những người di cư để lại. Tiếp theo là xu hướng biến đổi tài nguyên, chẳng hạn như sự thoái hóa đất hay thủy lợi khó khăn có thể ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng đất canh tác. Một nhóm yếu tố khác cũng có thể tính đến là các cú sốc, chẳng hạn như bệnh tật, thiên tai, khó khăn/khủng hoảng kinh tế, xung đột, dịch bệnh đối với cây trồng và gia súc,... ảnh hưởng đến sức khỏe hay khả năng tài chính hoặc công cụ lao động của cư dân nông thôn. Cũng cần nhấn mạnh thêm rằng, từ khung sinh kế bền vững ở trên chúng ta thấy thời gian/ mùa vụ, việc thay đổi tình trạng sức khỏe, thay đổi cơ hội việc làm,... đều có thể ảnh hưởng đến tài sản, năng lực của chủ thể thực hiện sinh kế.

Thứ hai, việc vận dụng các tài sản và năng lực, tức là vốn tài chính, vốn vật chất, vốn tự nhiên, vốn con người, vốn xã hội cần phải

¹ DFID. (1999), "Sustainable livelihoods guidance sheets", *Department for International Development*, London. (<http://www.eldis.org/vfile/upload/1/document/0901/section2.pdf>); Truy cập tháng 7 năm 2016; tr. 2, 5.

thông qua môi trường bao gồm các yếu tố như luật pháp, văn hóa, thể chế, chính quyền, các tổ chức tư nhân, tổ chức xã hội nghề nghiệp. Nói cách khác, dưới sự định hướng của khung sinh kế bền vững, khi phân tích cách mà cư dân nông thôn vận dụng tài sản và năng lực của mình để triển khai các hoạt động cần có để kiếm sống thì cần chú ý đến hàng loạt yếu tố mà những yếu tố này làm nên cấu trúc, quá trình hay chính là môi trường trong đó diễn ra sự chuyển đổi tài sản và năng lực thành chiến lược sinh kế.

Thứ ba, khung sinh kế định hướng để tìm hiểu kết quả của sinh kế. Kết quả của sinh kế được thể hiện trên các phương diện, cụ thể là gia tăng thu nhập, đảm bảo lương thực, gia tăng sự hài lòng với cuộc sống, giảm khả năng dễ bị tổn thương, sử dụng tài nguyên bền vững. Việc tìm hiểu sâu những kết quả này sẽ cho biết những loại hình sinh kế bền vững và không bền vững của cư dân nông thôn.

4. Kết luận

Nhìn một cách tổng thể, những phần viết ở trên đã đề cập đến hai điểm. Thứ nhất là những quan niệm khác nhau về các thành tố của sinh kế, chiến lược sinh kế, khung sinh kế bền vững. Thứ hai là từ những quan điểm lý thuyết về các thành tố của sinh kế, chiến lược sinh kế, khung sinh kế bền vững, một số điểm đáng lưu ý trong nghiên cứu sinh kế ở khu vực nông thôn đã được đề cập. Điều cần lưu ý thêm ở đây là các nghiên cứu về sinh kế có thể được triển khai ở những cấp độ khác nhau. Tuy nhiên, nghiên cứu sinh kế ở cấp độ hộ gia đình là hướng nghiên cứu chủ đạo. Ở khu vực nông thôn hiện nay, hộ gia đình vẫn là chủ thể quan trọng trong lĩnh vực kinh tế. Đồng thời, quá trình chuyển đổi kinh tế hộ gia đình đang diễn ra nhanh chóng trong bối cảnh xây dựng nông thôn mới và đô thị hóa. Vì vậy, hướng nghiên cứu sinh kế hộ gia đình ở khu vực nông thôn nên là một hướng nghiên cứu ưu tiên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ashley. Caroline and Diana Carney. (1999), "Sustainable livelihood lessons from early experience" *Overseas Development Institute* London. (http://www.librarything.com/wiki/images/a/aa/Ashley_Sustainable_livelihood_lessons_learned.pdf), Truy cập tháng 7 năm 2016.
2. Bebbington. Anthony. (1999), "Capitals and capabilities: A framework for analyzing peasant viability, rural livelihoods, and poverty in the Andes", *International Institute for Environment and Development*.
3. Chambers. Robert and Gordon. R Conway. (1991), "Sustainable Rural Livelihoods: Practical Concepts for the 21st Century", *Institute of Development Studies Discussion Paper*, Cambridge, 296. <https://www.ids.ac.uk/files/Dp296.pdf> Truy cập tháng 7 năm 2016.
4. DFID. (1999), "Sustainable livelihoods guidance sheets", Department for International Development, London. (<http://www.eldis.org/vfile/upload/1/document/0901/section2.pdf>); Truy cập tháng 7 năm 2016.
5. Ellis. Frank. (2000), "Rural Livelihoods and Diversity in Developing Countries", Edited by O. U. Press. Oxford.
6. Kollmair. M and St Gamper. (2002), "The Sustainable Livelihoods Approach Development Study Group", University of Zurich, Switzerland Input Paper for the Integrated Training Course of NCCR North-South Aeschiried. (http://www.nccr-pakistan.org/publications_pdf/General/SLA_Gamper_Kollmair.pdf); Truy cập tháng 7 năm 2016.
7. Krantz. Lasse. (2001), "The sustainable livelihood approach to poverty reduction an introduction" Swedish international

- development cooperation agency, Sweden. (http://www.sida.se/contentassets/bd474c210163447c9a7963d77c64148a/the-sustainable-livelihood-approach-to-poverty-reduction_2656.pdf), Truy cập vào tháng 7 năm 2016.
8. Morse. Stephen and Nora. McNamara. (2013), “Sustainable livelihood Approach: critique theory and practice”, Springer.
9. Scoones. Ian. (1998), “Sustainable Rural Livelihoods: a Framework for Analysis”, IDS Working Paper 72, <https://www.staff.ncl.ac.uk/david.harvey/AEF806/Sconnes1998.pdf>), Truy cập tháng 7 năm 2016.
10. Turton. Cathryn. (2000), “The Sustainable Livelihoods Approach and Programme Development in Cambodia”, Chameleon Press, Overseas Development Institute, London. (<https://www.odi.org/sites/odi.org.uk/files/odi-assets/publications-opinion-files/2748.pdf>), Truy cập tháng 7 năm 2016.

NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
16 Hàng Chuối - Hai Bà Trưng - Hà Nội

Giám đốc - Tổng Biên tập: (024)39715011
Quản lý xuất bản: (024)39728806; Fax: (024)39724736
Biên tập: (024)39714896
Kỹ thuật xuất bản: (024)39715013

Chịu trách nhiệm xuất bản: Giám đốc: TS. PHẠM THỊ TRÂM

Chịu trách nhiệm nội dung: Tổng biên tập: TS. NGUYỄN THỊ HỒNG NGÀ

Biên tập: NGUYỄN THỊ THU QUỲNH - NGÔ BÍCH VÂN

Chế bản: NGUYỄN SỸ DƯƠNG

Trình bày bìa: NGUYỄN NGỌC ANH

Đối tác liên kết: VIỆN VIỆT NAM HỌC VÀ KHOA HỌC PHÁT TRIỂN

Địa chỉ: 336 Nguyễn Trãi - Thanh Xuân Trung - Thanh Xuân - Hà Nội

SÁCH LIÊN KẾT

SINH KẾ CỦA CƯ DÂN VÙNG CHÂU THỔ SÔNG HỒNG TỪ TIẾP CẬN LIÊN NGÀNH

Mã số: 2L-179 ĐH2021

In 300 bản, khổ 16x24 cm tại Công ty CP in Thương mại Truyền thông Việt Nam
Địa chỉ: Số 7, ngách 28, ngõ 29, phố Vĩnh Tuy, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Số xác nhận đăng ký xuất bản: 3646-2021/ CXBIPH/ 01-291/ĐHQGHN, ngày 21/10/2021
Quyết định xuất bản số: 1598 LK-XH/ QĐ-NXBĐHQGHN, ngày 02/11/2021
In xong và nộp lưu chiểu năm 2021

SINH KẾ CỦA CỬ DÂN VÙNG CHÂU THỎ SÔNG HỒNG

TỪ TIẾP CẬN LIÊN NGÀNH

ISBN: 978-604-342-680-9



SÁCH KHÔNG BÁN